

Số: /2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Dự thảo 19.5.21

NGHỊ ĐỊNH
Quy định hoạt động lấn biển

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;
Nghị quyết số 134/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số Nghị quyết trong nhiệm kỳ Khóa XIII;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,
Chính phủ ban hành Nghị định quy định hoạt động lấn biển.

Chương I.
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định hoạt động lấn biển trong phạm vi từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm trở ra đến hết vùng biển Việt Nam.

hoặc Nghị định này quy định hoạt động lấn biển trong phạm vi từ đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm trở ra đến hết vùng biển Việt Nam.

2. Việc lấn biển phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

3. Việc sử dụng khu vực biển mà không phát sinh lấn biển hoặc khu vực lấn biển nằm ngoài ranh giới hành chính trên biển của địa phương thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giao khu vực biển.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động lấn biển trong vùng biển Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Lấn biển* là hoạt động đổ đất, đá và vật liệu khác xuống biển để lấp biển nhằm tạo lập quỹ đất sử dụng vào các mục đích phát triển kinh tế-xã hội.

2. *Dự án đầu tư lấn biển* là dự án đầu tư xây dựng có một phần diện tích hoặc toàn bộ diện tích lấn biển.

3. *Cấp phép lấn biển là việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép lấn biển¹.*

4. *Văn bản chấp thuận thực hiện dự án đầu tư lấn biển là quyết định chủ trương đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư lấn biển theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về đầu tư công².*

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện lấn biển

1. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán, lợi ích quốc gia trên biển; phù hợp với quy định của các luật có liên quan và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Phù hợp với Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và kế hoạch lấn biển.

3. Việc lấn biển phải hạn chế tối đa các tác động xấu đến môi trường, hệ sinh thái, đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản và cảnh quan thiên nhiên; không ảnh hưởng đến tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

4. Bảo đảm quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển hợp pháp; quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác có liên quan và quyền tiếp cận với biển của người dân, cộng đồng.

5. *Việc lấn biển chỉ được thực hiện khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép; hành vi lấn biển trái phép bị xử lý theo quy định của pháp luật³.* Quỹ đất hình thành do lấn biển trái phép được Nhà nước thu hồi để quản lý, sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Yêu cầu đối với hoạt động lấn biển

1. Việc lấn biển để thực hiện dự án đầu tư phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công và xây dựng và pháp luật có liên quan.

2. Dự án đầu tư lấn biển phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Các phương pháp, giải pháp kỹ thuật và hạng mục công trình lấn biển phải bảo đảm phù hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định kỹ thuật có liên quan;

4. Đất, đá và vật liệu khác dùng để lấn biển không chứa các chất phóng xạ, bức xạ, hóa chất độc và phải tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; bảo đảm không gây ô nhiễm, sự cố môi trường và không gây tác động xấu đến hệ sinh thái, đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản.

Điều 6. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động lấn biển

¹ Trường hợp có cấp phép lấn biển (phương án 1)

² Trường hợp có cấp phép lấn biển (phương án 1)

³ Trường hợp có cấp phép lấn biển (phương án 1)

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động lấn biển; *cấp phép hoạt động lấn biển*⁴; thanh tra, kiểm tra hoạt động lấn biển theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết tắt là cấp tỉnh) có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức khảo sát, lập và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch lấn biển;

b) *Cấp phép*⁵, chỉ đạo thanh tra, kiểm tra hoạt động lấn biển trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện cập nhật, bổ sung khu vực biển đã được phê duyệt trong Kế hoạch lấn biển vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quản lý, giao đất, cho thuê đất đối với khu vực biển đã được phê duyệt trong Kế hoạch lấn biển (*hoặc đã được cấp Giấy phép lấn biển*⁶);

d) Hàng năm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả thực hiện kế hoạch lấn biển trước ngày 30 tháng 3 của năm tiếp theo.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động lấn biển trên địa bàn.

Chương II. **KHU VỰC LẤN BIỂN, KẾ HOẠCH** **VÀ PHƯƠNG ÁN LẤN BIỂN**

Điều 7. Khu vực lấn biển

1. Khu vực lấn biển là khu vực biển không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Khu vực lấn biển phải được xác định cụ thể vị trí địa lý, diện tích, ranh giới, tọa độ trên nền bản đồ địa hình đáy biển.

2. Các khu vực không thực hiện lấn biển bao gồm:

a) Di sản thiên nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật di sản văn hóa và pháp luật bảo vệ môi trường;

b) Vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài – sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan, vùng đất ngập nước quan trọng đã được công bố theo quy định của pháp luật đa dạng sinh học;

c) Vườn quốc gia, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ theo quy định của pháp luật lâm nghiệp;

d) Khu bảo tồn biển, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy định của pháp luật thủy sản;

đ) Khu vực cảng biển, khu neo đậu, khu neo đậu tránh bão, luồng hàng hải theo quy định của pháp luật hàng hải;

e) Các khu vực biển đã được quy hoạch, sử dụng vào mục đích an ninh, quốc phòng;

⁴ Trường hợp có cấp phép lấn biển (phương án 1)

⁵ Trường hợp có cấp phép lấn biển (phương án 1)

⁶ Trường hợp có cấp phép lấn biển (phương án 1)

ê) Các khu vực biên khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp đặc biệt phải thực hiện lấn biển tại các khu vực quy định tại khoản 2 Điều này thì phải được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

Điều 8. Kế hoạch lấn biển

1. Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp nhu cầu lấn biển và tổ chức khảo sát, lập, tham vấn và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt Kế hoạch lấn biển của địa phương sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường; trường hợp Kế hoạch lấn biển có khu vực biên quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận trước khi trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt.

2. Kỳ kế hoạch lấn biển có thời gian là 05 năm theo kỳ kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Kế hoạch lấn biển có thể được điều chỉnh trong trường hợp cần thiết và phải có ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Hồ sơ thuyết minh gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến và trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch lấn biển bao gồm các thông tin chủ yếu sau đây:

- a) Vị trí địa lý, diện tích, ranh giới, tọa độ khu vực lấn biển;
- b) Sự cần thiết, mục đích và thời gian lấn biển;
- c) Phương án lấn biển và vật liệu, nguồn gốc vật liệu lấn biển;
- d) Kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất hình thành sau khi lấn biển;
- đ) So sánh, đánh giá tính khả thi, hiệu quả kinh tế - xã hội trước và sau khi lấn biển;
- e) Hiện trạng, dự báo các thay đổi, tác động đến môi trường biển, hệ sinh thái, đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản và các biện pháp hạn chế tác động;
- ê) Đánh giá tác động, thiệt hại và giải pháp hạn chế thiệt hại của các đối tượng có liên quan tại khu vực lấn biển và khu vực lân cận;
- g) Tổng hợp kết quả tham vấn các cơ quan, tổ chức, cộng đồng liên quan;
- h) Bản đồ, sơ đồ của các khu vực lấn biển;
- i) Danh mục các dự án đầu tư lấn biển, trong đó nêu rõ vị trí, ranh giới, diện tích và tọa độ khu vực lấn biển của dự án.

4. Kế hoạch lấn biển được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Vị trí địa lý, diện tích, ranh giới và tọa độ khu vực lấn biển;
- b) Mục đích và thời gian lấn biển;
- c) Kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất hình thành sau khi lấn biển;
- d) Bản đồ, sơ đồ của các khu vực lấn biển;
- đ) Danh mục các dự án đầu tư lấn biển, trong đó nêu rõ vị trí, ranh giới, diện tích và tọa độ khu vực lấn biển của dự án.

5. Kế hoạch lấn biển phải được công bố, công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt. Kế hoạch lấn biển là căn cứ để thực hiện cấp phép lấn biển⁷ và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 9. Phương án lấn biển của dự án đầu tư lấn biển⁸

1. Căn cứ Kế hoạch lấn biển quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định này, chủ dự án đầu tư lấn biển lập Phương án lấn biển của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều này để được cấp Giấy phép lấn biển.

2. Phương án lấn biển dự án đầu tư gồm các nội dung chính sau đây:

a) Mô tả điều kiện tự nhiên khu vực lấn biển;

b) Thiết kế xây dựng khu vực lấn biển;

c) Phương pháp và các giải pháp kỹ thuật lấn biển;

d) Vật liệu lấn biển và nguồn gốc vật liệu lấn biển;

đ) Kế hoạch thời gian và đầu tư vốn cho hoạt động lấn biển;

e) Các vấn đề môi trường và giải pháp đối với các vấn đề môi trường nêu trong Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường;

ê) Đánh giá tác động, thiệt hại và giải pháp hạn chế thiệt hại cho các đối tượng có liên quan tại khu vực lấn biển và khu vực lân cận;

g) Kế hoạch quản lý, sử dụng đất sau khi lấn biển;

h) Các bản đồ, sơ đồ chi tiết kèm theo.

3. Phương án lấn biển của dự án đầu tư thực hiện theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Nghị định này.

Chương III.

CẤP PHÉP LẤN BIỂN

Hiện nay đang có 02 phương án xin ý kiến: **Phương án 1: có cấp phép lấn biển (có chương này); Phương án 2: không có cấp phép lấn biển (không có chương này)**

Điều 10. Căn cứ cấp phép hoạt động lấn biển

1. Kế hoạch lấn biển đã được phê duyệt.

2. Văn bản chấp thuận thực hiện dự án đầu tư lấn biển.

3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Phương án lấn biển của dự án đầu tư lấn biển.

Điều 11. Thẩm quyền cấp phép hoạt động lấn biển

1. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép lấn biển trong các trường hợp sau đây:

⁷ Trường hợp có cấp phép lấn biển (phương án 1)

⁸ Trường hợp có cấp phép lấn biển (phương án 1)

a) Dự án đầu tư lấn biển thuộc thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

b) Dự án đầu tư lấn biển có phạm vi ranh giới lấn biển thuộc hai hay nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Dự án đầu tư lấn biển có diện tích lấn biển từ 20 ha trở lên hoặc có chiều dài đường ranh giới lấn biển từ 1.000 m trở lên.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép lấn biển không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lấn biển thì có thẩm quyền cho phép gia hạn, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép lấn biển.

Điều 12. Cấp Giấy phép lấn biển

1. Điều kiện được cấp Giấy phép lấn biển:

a) Phù hợp với Kế hoạch lấn biển đã được phê duyệt;

a) Có văn bản chấp thuận thực hiện dự án đầu tư lấn biển;

b) Có quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường;

c) Có phương án lấn biển theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lấn biển bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép lấn biển theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Phương án lấn biển theo quy định tại Điều 9 Nghị định này;

c) Bản sao văn bản chấp thuận thực hiện dự án đầu tư lấn biển;

d) Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường;

3. Trình tự, thủ tục cấp Giấy phép lấn biển thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường được quy định như sau:

a) Chủ dự án đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển. Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn trả kết quả; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển hướng dẫn bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn thiện.

b) Trong thời hạn không quá 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển tổ chức và hoàn thành thẩm định hồ sơ. Việc thẩm định thực hiện thông qua hội đồng thẩm định và kiểm tra thực địa.

Hội đồng thẩm định gồm đại diện các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến thực hiện hoạt động lấn biển.

c) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc

thẩm định hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển quyết định cấp Giấy phép lấn biển; trường hợp không cấp Giấy phép lấn biển thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

d) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy phép lấn biển, cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển có trách nhiệm gửi Giấy phép lấn biển cho chủ đầu tư và các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án lấn biển.

4. Trình tự, thủ tục cấp Giấy phép lấn biển thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định như sau:

a) Chủ dự án đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển. Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn trả kết quả; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển hướng dẫn bằng văn bản cho chủ đầu tư để bổ sung, hoàn thiện.

b) Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển tổ chức và hoàn thành thẩm định hồ sơ. Việc thẩm định thực hiện thông qua hội đồng thẩm định và kiểm tra thực địa.

Hội đồng thẩm định gồm đại diện các cơ quan: Ban chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Ngoại vụ, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án lấn biển.

c) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển quyết định cấp Giấy phép lấn biển; trường hợp không cấp Giấy phép lấn biển thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

d) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy phép lấn biển, cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển có trách nhiệm gửi Giấy phép lấn biển cho chủ dự án đầu tư lấn biển và các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án lấn biển.

5. Nội dung thẩm định cấp Giấy phép lấn biển bao gồm:

a) Tính đầy đủ về thông tin, pháp lý của hồ sơ;

b) Sự phù hợp của phương án lấn biển của dự án đầu tư lấn biển với các quy hoạch, kế hoạch có liên quan;

c) Sự phù hợp của các phương án, giải pháp kỹ thuật và vật liệu lấn biển với điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội tại khu vực lấn biển;

d) Sự phù hợp của các giải pháp hạn chế các tác động xấu đến môi trường và hạn chế thiệt hại đối với các đối tượng có liên quan (trước và sau lấn biển);

đ) Các vấn đề khác có liên quan (nếu có);

6. Giấy phép lấn biển thực hiện theo Mẫu số 3 ban hành kèm theo Nghị định này.

7. Thời hạn của Giấy phép lấn biển được xác định trên cơ sở thời hạn kế hoạch lấn biển của dự án đầu tư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận cho phép đầu tư nhưng tối đa không quá 05 năm.

8. Chủ dự án đầu tư lấn biển được cấp Giấy phép lấn biển thì được phép sử dụng khu vực biển để lấn biển mà không phải thực hiện thủ tục giao khu vực biển.

Điều 13. Gia hạn thời hạn Giấy phép lấn biển

1. Giấy phép lấn biển được gia hạn trong trường hợp thời hạn của Giấy phép lấn biển không đủ để hoàn thành hoạt động lấn biển đã được cấp phép và chủ đầu tư có nhu cầu gia hạn thời gian để thực hiện.

2. Điều kiện được gia hạn Giấy phép lấn biển:

a) Giấy phép lấn biển còn thời hạn;

b) Có văn bản cho phép gia hạn thực hiện dự án đầu tư lấn biển;

c) Chủ đầu tư thực hiện đúng, đầy đủ nội dung của Giấy phép lấn biển.

3. Hồ sơ đề nghị cấp gia hạn thời hạn Giấy phép lấn biển bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn thời hạn Giấy phép lấn biển theo Mẫu số 4 ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản chính Giấy phép lấn biển đã được cấp;

c) Bản sao văn bản cho phép gia hạn thực hiện dự án đầu tư lấn biển;

d) Báo cáo kết quả hoạt động lấn biển tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép lấn biển.

4. Trình tự, thủ tục cho phép gia hạn thời hạn Giấy phép lấn biển được quy định như sau:

a) Chủ đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển. Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn trả kết quả; trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lấn biển hướng dẫn bằng văn bản cho chủ đầu tư dự án lấn biển để bổ sung, hoàn thiện;

b) Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển tổ chức, hoàn thành việc thẩm định hồ sơ. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển có thể tiến hành kiểm tra thực địa để thẩm định.

c) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển quyết định gia hạn thời hạn Giấy phép lấn biển; trường hợp quyết định không gia hạn thời hạn Giấy phép lấn biển thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

d) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy phép lấn biển, cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển có trách nhiệm gửi Giấy

phép lấn biển cho chủ đầu tư và các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp huyện nơi có dự án lấn biển.

5. Nội dung thẩm định gia hạn thời hạn Giấy phép lấn biển bao gồm:

- a) Tính đầy đủ về thông tin, pháp lý của hồ sơ;
- b) Sự phù hợp của đề nghị gia hạn thời hạn Giấy phép lấn biển;
- c) Việc tuân thủ các nội dung Giấy phép lấn biển và các quy định của pháp luật có liên quan;
- d) Các vấn đề khác có liên quan (nếu có);

6. Việc quyết định gia hạn thời hạn Giấy phép lấn biển được thể hiện bằng việc cấp mới Giấy phép lấn biển và thay thế Giấy phép lấn biển đã cấp trước đó.

Điều 14. Điều chỉnh Giấy phép lấn biển

1. Giấy phép lấn biển được điều chỉnh trong các trường hợp sau đây:

- a) Thay đổi thông tin chủ đầu tư được cấp Giấy phép lấn biển;
- b) Thay đổi phương pháp, giải pháp kỹ thuật lấn biển, vật liệu lấn biển;
- c) Thay đổi vị trí, diện tích, ranh giới khu vực lấn biển.

2. Việc điều chỉnh Giấy phép lấn biển khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Giấy phép lấn biển còn thời hạn;
- b) Có văn bản cho phép thay đổi tên thông tin chủ đầu tư hoặc cho phép thay đổi vị trí, diện tích, ranh giới khu vực lấn biển (nếu có);
- c) Chủ đầu tư thực hiện đúng, đầy đủ nội dung của Giấy phép lấn biển.

3. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép lấn biển bao gồm:

- a) Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép lấn biển theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định này;
- b) Bản chính Giấy phép lấn biển đã được cấp;
- c) Văn bản cho phép thay đổi thông tin chủ đầu tư hoặc văn bản cho phép thay đổi vị trí, diện tích, ranh giới khu vực lấn biển hoặc báo cáo về thay đổi phương án lấn biển, vật liệu lấn biển;
- d) Báo cáo kết quả hoạt động lấn biển tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép lấn biển.

4. Trình tự, thủ tục điều chỉnh Giấy phép lấn biển được quy định như sau:

a) Chủ đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển. Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn trả kết quả; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển hướng dẫn bằng văn bản cho chủ đầu tư dự án lấn biển để bổ sung, hoàn thiện;

b) Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển tổ chức và hoàn thành việc thẩm định cấp phép lấn biển. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển có thể

thành lập hội đồng thẩm định hoặc tiến hành kiểm tra thực địa để thẩm định.

Trường hợp điều chỉnh thông tin chủ dự án đầu tư quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì thời gian thẩm định không quá 07 ngày làm việc.

c) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển quyết định điều chỉnh Giấy phép lấn biển; trường hợp quyết định không điều chỉnh Giấy phép lấn biển thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

d) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy phép lấn biển, cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển có trách nhiệm gửi Giấy phép lấn biển cho chủ đầu tư và các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án lấn biển.

5. Nội dung thẩm định điều chỉnh Giấy phép lấn biển bao gồm:

a) Tính đầy đủ về thông tin, pháp lý của hồ sơ;

b) Sự phù hợp của việc điều chỉnh với các quy hoạch, kế hoạch có liên quan;

c) Sự phù hợp của việc điều chỉnh vị trí, diện tích, ranh giới, phương pháp, giải pháp kỹ thuật và vật liệu lấn biển với điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội tại khu vực lấn biển;

d) Sự phù hợp của các giải pháp hạn chế các tác động xấu đến môi trường và hạn chế thiệt hại đối với các đối tượng có liên quan khi thay đổi vị trí, diện tích, ranh giới, phương pháp, giải pháp kỹ thuật và vật liệu lấn biển;

đ) Việc tuân thủ các nội dung Giấy phép lấn biển và các quy định của pháp luật có liên quan;

e) Các vấn đề khác có liên quan (nếu có);

6. Việc điều chỉnh Giấy phép lấn biển được thể hiện bằng việc cấp mới Giấy phép lấn biển với thời hạn lấn biển là thời hạn còn lại của Giấy phép lấn biển được cấp trước đó.

Điều 15. Thu hồi Giấy phép lấn biển

1. Giấy phép lấn biển bị thu hồi trong những trường hợp sau đây:

a) Lợi dụng việc lấn biển gây ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia trên biển; làm phương hại đến trật tự, an toàn trên biển; ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên hợp pháp ở biển của tổ chức, cá nhân khác;

b) Không thực hiện đúng nội dung của Giấy phép lấn biển gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, hủy hoại hệ sinh thái, đa dạng sinh học;

c) Văn bản chấp thuận thực hiện dự án đầu tư lấn biển bị thu hồi; khu vực đã cấp phép lấn biển được sử dụng để phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh hoặc chủ dự án đầu tư lấn biển trả lại toàn bộ khu vực biển đã được cấp Giấy phép lấn biển;

d) Sau 24 tháng kể từ ngày Giấy phép lấn biển có hiệu lực mà chủ đầu tư không thực hiện hoạt động lấn biển, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc có lý

do chính đáng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật;

đ) Dự án đầu tư lấn biển được cấp Giấy phép lấn biển bị giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật.

2. Việc thu hồi Giấy phép lấn biển được thực hiện theo trình tự như sau:

a) Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết luận, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc văn bản đề nghị trả lại khu vực biển đã được cấp Giấy phép lấn biển, cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển ra quyết định thu hồi Giấy phép lấn biển.

Việc thu hồi Giấy phép lấn biển được thể hiện bằng Quyết định thu hồi Giấy phép lấn biển theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định thu hồi Giấy phép lấn biển, cơ quan có thẩm quyền cấp phép lấn biển có trách nhiệm gửi quyết định thu hồi Giấy phép lấn biển cho chủ đầu tư và bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dự án lấn biển.

3. Trường hợp Giấy phép lấn biển bị thu hồi để phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh thì chủ dự án đầu tư đã được cấp Giấy phép lấn biển được bồi thường theo quy định của pháp luật.

4. Giấy phép lấn biển bị thu hồi thì diện tích đất đã giao, cho thuê và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng bị thu hồi.

Chương IV.

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KHU VỰC LẤN BIỂN ĐÃ ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP LẤN BIỂN

Điều 16. Xác lập chế độ quản lý, sử dụng khu vực lấn biển đã được cấp Giấy phép lấn biển

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cập nhật, bổ sung khu vực biển đã được cấp Giấy phép lấn biển⁹ (hoặc phê duyệt trong kế hoạch lấn biển vào quy hoạch tỉnh) vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật về đất đai.

2. Khu vực biển của dự án đầu tư lấn biển đã cấp Giấy phép lấn biển được thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai.¹⁰

3. Chủ dự án đầu tư lấn biển có trách nhiệm báo cáo việc hoàn thành lấn biển tới Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có dự án đầu tư lấn biển để nghiệm thu kết quả lấn biển, đo đạc địa chính, cắm mốc giới sử dụng đất và cập nhật đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm tại khu vực hoàn thành lấn biển theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khu vực biển lấn biển đã được cấp Giấy phép lấn biển

⁹ Trường hợp có cấp phép lấn biển (phương án 1)

¹⁰ Trường hợp có cấp phép lấn biển (phương án 1)

1. Việc lấn biển bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì Nhà nước thực hiện giao đất, cho thuê đất cho chủ đầu tư để quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; thủ tục giao đất, cho thuê đất được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

2. Việc lấn biển bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì Nhà nước thực hiện giao đất, cho thuê đất để quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật đất đai. Sau khi thành lấn biển, thủ tục giao đất, cho thuê đất được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

3. Việc giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khu vực biển đã được phê duyệt trong kế hoạch lấn biển (*hoặc đã được cấp Giấy phép lấn biển*¹¹) phải bảo đảm một quỹ đất lấn biển nhất định thuộc dải đất dọc theo bờ biển bàn giao cho địa phương quản lý để xây dựng công trình hạ tầng công cộng, bao gồm lối đi xuống biển nhằm bảo đảm quyền tiếp cận biển của người dân, cộng đồng.

4. Việc xác định giá đất đối với khu vực lấn biển đã được phê duyệt trong kế hoạch lấn biển (*hoặc đã được cấp Giấy phép lấn biển*¹²) được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai. Chủ dự án đầu tư lấn biển được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong thời gian lấn biển.

Chương V.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp

1. Dự án đầu tư lấn biển đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và khu vực lấn biển của dự án đầu tư lấn biển đã được cấp nhật, bổ sung vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được giao khu vực biển thì được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai và không phải đề nghị *cấp Giấy phép lấn biển*¹³ hoặc giao khu vực biển.

2. Dự án đầu tư lấn biển đã được cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển để thực hiện lấn biển theo quy định của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển thì chủ dự án đầu tư lấn biển được lựa chọn một trong hai trường hợp sau đây:

a) Tiếp tục thực hiện lấn biển theo Quyết định giao khu vực biển của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp và *không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy phép lấn biển*¹⁴; được Nhà nước tiếp tục giao đất, cho thuê đất theo quy định của

¹¹ Trường hợp có cấp phép lấn biển (phương án 1)

¹² Trường hợp có cấp phép lấn biển (phương án 1)

¹³ Trường hợp có cấp phép lấn biển (phương án 1)

¹⁴ Trường hợp có cấp phép lấn biển (phương án 1)

pháp luật về đất đai sau khi hoàn thành lần biên, trường hợp đã nộp tiền sử dụng khu vực biên thì được khấu trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp.

b) Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền *cấp Giấy phép lần biên*¹⁵; cập nhật, bổ sung vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai; trường hợp đã nộp tiền sử dụng khu vực biên thì được khấu trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

2. Bãi bỏ và sửa đổi một số điều của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biên nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển:

a) Bãi bỏ khoản 4 Điều 6;

b) Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 34 như sau:

“c) Sử dụng khu vực biển để xây dựng cáp treo, các công trình nổi, ngầm, xây dựng dân dụng và các công trình khác trên biển (nhóm 3): từ 6.000.000 đồng/ha/năm đến 7.500.000 đồng/ha/năm;”

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có biển và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

¹⁵ Trường hợp có cấp phép lần biên (phương án 1)

PHỤ LỤC.¹⁶ DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU
(Kèm theo Nghị định số /2022/NĐ-CP ngày tháng năm 2022
của Chính phủ)

Mẫu số	Tên biểu mẫu
<i>Mẫu số 01</i>	<i>Kế hoạch lấn biển của dự án đầu tư</i>
<i>Mẫu số 02</i>	<i>Đơn đề nghị cấp Giấy phép lấn biển</i>
<i>Mẫu số 03</i>	<i>Giấy phép lấn biển</i>
<i>Mẫu số 04</i>	<i>Đơn đề nghị gia hạn thời hạn Giấy phép lấn biển</i>
<i>Mẫu số 05</i>	<i>Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép lấn biển</i>
<i>Mẫu số 06</i>	<i>Quyết định thu hồi Giấy phép lấn biển</i>

¹⁶ Trường hợp có cấp phép lấn biển (phương án 1)

Mẫu số 1.¹⁷**PHƯƠNG ÁN LẤN BIỂN CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ LẤN BIỂN**

Thông tin chung về dự án đầu tư lấn biển

1. Mô tả điều kiện tự nhiên khu vực lấn biển

Vị trí địa lý, khí hậu, địa hình đáy biển, địa chất, đặc điểm tài nguyên, môi trường biển, yếu tố động lực vùng bờ, dòng chảy, động lực biển, mức độ, tốc độ xói lở, bồi tụ bờ biển, xu thế biến đổi bờ biển.v.v

2. Thiết kế xây dựng khu vực lấn biển

Thiết kế các công trình, phân khu, hạng mục lấn biển.v.v...

3. Phương pháp và các giải pháp kỹ thuật lấn biển

Phương pháp, các giải pháp kỹ thuật cụ thể và thiết bị, phương tiện, công nghệ được sử dụng khi lấn biển

4. Vật liệu lấn biển và nguồn gốc vật liệu lấn biển

Các loại vật liệu lấn biển, nơi lấy vật liệu lấn biển, tính hợp pháp và phù hợp của vật liệu lấn biển với khu vực lấn biển

6. Kế hoạch thời gian và đầu tư vốn cho hoạt động lấn biển

Kế hoạch, phân kỳ đầu tư; nguồn vốn và kế hoạch giải ngân vốn cho hoạt động lấn biển

7. Giải pháp đối với các vấn đề môi trường trong Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường

Các giải pháp thiết kế, thi công và biện pháp quản lý môi trường và hạn chế tác động xấu đến môi trường biển, hệ sinh thái, đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản.v.v. (phòng chống xói lở, bồi tụ bờ biển xung quanh khu vực lấn biển;

8. Đánh giá tác động, thiệt hại và giải pháp hạn chế thiệt hại cho các đối tượng có liên quan tại khu vực lấn biển và khu vực lân cận

Xác định, đánh giá tác động, thiệt hại (nếu có) đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan tại khu vực lấn biển và lân cận; đề xuất các giải pháp hạn chế hoặc bồi thường hoặc hỗ trợ cho các đối tượng bị thiệt hại.v.v.

9. Kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất sau khi lấn biển

Dự kiến quy hoạch, quản lý, sử dụng quỹ đất hình thành sau khi lấn biển

10. Các bản đồ, sơ đồ chi tiết kèm theo (bao gồm bản đồ thiết kế xây dựng, bản đồ địa hình đáy biển.v.v.)

11. Các nội dung khác (nếu có)

Kết luận và kiến nghị

Mẫu số 2.¹⁸

¹⁷ Trường hợp có cấp phép lấn biển (phương án 1)

¹⁸ Trường hợp có cấp phép lấn biển (phương án 1)

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LẤN BIỂN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP LẤN BIỂN/XÂY ĐẢO NHÂN TẠO

Kính gửi: ...(Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh...)

Tên tổ chức, cá nhân

Trụ sở/địa chỉ tại:

Điện thoại:..... Fax:

Quyết định thành lập số...., ngày.... tháng... năm.... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã doanh nghiệp số.... cấp ngày.... thay đổi lần....(nếu thay đổi) ngày.... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm... (trường hợp đổi với tổ chức).

Ngày, tháng, năm sinh số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân...cấp ngày...tháng...năm...do....cấp (nếu là cá nhân).

Đề nghị cấp phép lấn biển/xây đảo nhân tạo tại xã ..., huyện..., tỉnh

Mục đích sử dụng: lấn biển(mục đích lấn biển)/xây đảo nhân tạo

Diện tích lấn biển:...(ha), được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ...

Thời hạn lấn biển/xây đảo nhân tạo..... (tháng/năm).

(Tên tổ chức, cá nhân) ... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về lấn biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

*....., ngày....tháng....năm....
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LÀM ĐƠN
(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)*

Mẫu số 3.¹⁹

GIẤY PHÉP LẤN BIỂN

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(ỦY BAN NHÂN DÂN)** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-(BTNMT,UBND)

....., ngày ... tháng năm

GIẤY PHÉP LẤN BIỂN

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG/
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ...**

Căn cứ Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số .../2022/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2022 của Chính phủ quy định hoạt động lấn biển;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015);

Căn cứ

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị (cấp Giấy phép lấn biển) ngày ... tháng ... năm ... của (tên tổ chức, cá nhân)... nộp tại Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố...);

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố...),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (tên tổ chức, cá nhân) được lấn biển như sau:

1. Tên, loại, nguồn gốc, khối lượng, các đặc tính vật lý, hóa học, thành phần của vật liệu lấn biển;

2. Vị trí lấn biển: tại xã/phường ... quận/huyện ... tỉnh/thành phố....;

3. Diện tích lấn biển là: ... (ha, Km²), độ sâu sử dụng là: ... (m), được giới hạn bởi các Điểm góc ... có tọa độ thể hiện trên Bản đồ khu vực biển kèm theo Giấy phép này;

4. Phương án và tiến độ thực hiện hoạt động lấn biển:

5. Phương tiện thi công lấn biển:

6. Thời hạn đề nghị thực hiện hoạt động lấn biển:

Điều 2. (Tên tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm:

¹⁹ Trường hợp có cấp phép lấn biển (phương án 1)

1. Thực hiện lán biển đúng vật liệu lán biển quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Đăng ký các phương tiện thi công lán biển đã gắn thiết bị giám sát hành trình với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép lán biển; ghi chép toàn bộ quá trình thực hiện việc lán biển để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

(Tên tổ chức, cá nhân)... chỉ được phép tiến hành lán biển sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- UBND... (Bộ TNMT);
- Tổng cục B&HĐVN;
- Sở TN&MT ...;
- Các cục: Cục KSBVB, QLKTB;
- (Tên tổ chức, cá nhân);
- Lưu HS, VT. ().

**BỘ TRƯỞNG/
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 4.²⁰

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN GIẤY PHÉP LẤN BIỂN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN LẤN BIỂN

Kính gửi:... (Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh...)

Tên tổ chức, cá nhân

Trụ sở/địa chỉ tại:

Điện thoại:..... Fax:

Quyết định thành lập số...., ngày.... tháng... năm.... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã doanh nghiệp số.... cấp ngày.... thay đổi lần....(nếu thay đổi) ngày.... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm... (trường hợp đối với tổ chức).

Ngày, tháng, năm sinh.... số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân..... cấp ngày...tháng...năm...docấp (nếu là cá nhân).

Được phép lấn biển tại xã, huyện, tỉnh.... Theo Giấy phép lấn biển sốngày ...tháng.... năm.... của: Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh...

Đề nghị được gia hạn thời hạn lấn biển, thời gian gia hạn (tháng/năm).

Diện tích lấn biển:...(ha), độ sâu sử dụng:...m, từ...m đến....m; được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ, được thể hiện trên sơ đồ khu vực biển.

Lý do đề nghị gia hạn

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về lấn biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

*....., ngày....tháng....năm....
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LÀM ĐƠN
(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)*

²⁰ Trường hợp có cấp phép lấn biển (phương án 1)

Mẫu số 5.²¹

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP LẤN BIỂN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP LẤN BIỂN

Kính gửi:... (Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh...)

Tên tổ chức, cá nhân Trụ
sở/địa chỉ tại:

Điện thoại: Fax:

Quyết định thành lập số...., ngày.... tháng... năm.... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã doanh nghiệp số.... cấp ngày.... thay đổi lần....(nếu thay đổi) ngày.... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm.... (trường hợp đổi với tổ chức).

Ngày, tháng, năm sinh ... số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc số định danh cá nhân... cấp ngày... tháng... năm... do.... cấp (nếu là cá nhân).

Đề nghị được điều chỉnh Giấy phép lấn biển, xây đảo nhân tạo số, ngày.... tháng.... năm của: Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh... về việc cho phép lấn biển, xây đảo nhân tạo tại khu vực... thuộc xã....., huyện....., tỉnh

Lý do đề nghị điều chỉnh Giấy phép:

Nội dung đề nghị điều chỉnh:

.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về lấn biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày....tháng....năm....
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LÀM ĐƠN
(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)

²¹ Trường hợp có cấp phép lấn biển (phương án 1)

Mẫu số 6.²²

QUYẾT ĐỊNH THU HỒI GIẤY PHÉP LẤN BIỂN

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG/ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày..... thángnăm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy phép lấn biển

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG/
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH...**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số/2022/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2021 của Chính phủ quy định hoạt động lấn biển;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh.....).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. *Thu hồi Giấy phép lấn biển, xây đảo nhân tạo của:....(tên tổ chức, cá nhân được cấp phép)*

số Giấy phép, cấp ngày...tháng...năm...

Lý do thu hồi:.....(Nêu rõ lý do thu hồi)

Điều 2. *Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày..... tháng..... năm.....*

Nơi nhận

- Như Điều 1;

- Lưu:

**BỘ TRƯỞNG/
(TM. ỦY BAN NHÂN DÂN...
CHỦ TỊCH)
(Ký tên, đóng dấu)**

²² Trường hợp có cấp phép lấn biển (phương án 1)